| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH THUẬN**<br>TỈNH KIÊN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 64/2023/DS - ST
Ngày: 06-12-2023
*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương
2. Ông Phạm Hoàng Vũ

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận không tham gia phiên toà.***

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc*" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153A/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Tấn L, sinh năm 1936; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt

*Bị đơn:* Bà Lê Thị C, sinh năm 1959; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K; có đơn xin vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn ông Huỳnh Tấn L trình bày: Ngày 24/5/2020 bà C có vay của ông số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất 4,5%/tháng, thời hạn trả là 3 tháng, bà C có viết biên nhận cho ông. Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn thanh toán và ông cũng đã yêu cầu bà C trả nhưng bà cứ hứa hẹn không trả. Nay ông yêu cầu bà C trả số tiền 50.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 24/5/2020 đến ngày khởi kiện là 36 tháng là 81.000.000 đồng. bà C đã đóng lãi được 33.500.000 đồng. Nay yêu cầu bà C trả 97.000.000 đồng (trong đó vốn 50.000.000 đồng và tiền lãi là 47.000.000 đồng).

Bị đơn bà Lê Thị C trình bày: Bà thống nhất có vay của ông L số tiền là

50.000.000 đồng. Nay xin trả vốn nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn ông L khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền vay. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Lê Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà C.

Tại phiên toà, ông L xin rút yêu cầu đối với số tiền lãi, chỉ yêu cầu bà C trả tiền vốn là 50.000.000 đồng nên HĐXX căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu này của ông L.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Nguyên đơn ông L yêu cầu bà C trả số tiền vay là 50.000.000 đồng. Căn cứ Biên nhận bà C viết cho ông.

Tại các lời khai bà C cũng thừa nhận có vay của ông L số tiền là 50.000.000 đồng. Vì vậy, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xác định đây là sư thật.

Nay ông L khởi kiện trả số tiền vay là có căn cứ theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu xin trả dần số tiền trên do hoàn cảnh khó khăn, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng của bà C, ông Lý không thống nhất và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận cho bà C trả dần mà buộc bà C phải trả một lần đối với toàn bộ số tiền vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm*:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn bà C phải chịu án phí đối với nghĩa vụ buộc phải thi hành là: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, khoản 1 Điều 228, 271, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1-** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn L về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với bà Lê Thị C.

Buộc bà Lê Thị C có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Tấn L số tiền là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

**2-** Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả tiền lãi của ông L đối với bà C số tiền là 47.000.000 đồng.

**3-** Về án phí DSST: Bà Lê Thị C phải chịu là 2.500.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4-** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kiều Diễm**